

Bản án: **29/2023/HS-PT**
Ngày 30 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Bà Lê Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 do có kháng cáo của bị hại Hà Thị N đối với Bản án hình sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1966; Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở: Khu Bành, xã V, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Minh Đ (Đã chết) và bà: Hà Thị V (Đã chết); Vợ là Hà Thị T, sinh năm 1968; Có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh P (có mặt).

***Người bị hại:** Chị Hà Thị N – Sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Khu Bành, xã V, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2022, Hà Văn T đi từ nhà ở của mình để lên đòi chặn dê thì phát hiện dây điện của máy bơm nước kéo từ nhà xuống giếng nước của gia đình bị chập thành nhiều đoạn. T không biết ai chập dây điện. Sau đó, T gặp chị Hà Thị C, sinh năm 1973 cùng ở khu Bành, xã V, huyện T, tỉnh P là em gái ruột của T, T hỏi chị C biết ai chập dây điện máy bơm của nhà mình không thì chị C nói với T khoảng 10 giờ cùng ngày chị C gặp chị Hà Thị N, sinh năm 1976 cùng ở khu Bành, xã V, huyện T, tỉnh P là em gái ruột của T đi từ nhà T về nhà chị N trên tay chị N có cầm một con dao phay có chuôi bằng gỗ. T nghĩ là chị N là người đã chập dây điện máy bơm nước nhưng T vẫn tiếp tục đi chặn dê. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T đi chặn dê về nhà, do nghĩ chị N là người đã chập dây điện máy bơm nước nhà mình nên T cầm đoạn gậy chặn dê (Gậy gỗ dài 89cm, đường kính 2,3cm) đi sang nhà chị N để hỏi chị N lý do vì sao chập dây điện của nhà T. Khi đến nhà chị N, T đứng ở ngoài cổng gọi chị N “N ơi, mà ra đây tao bảo”. Lúc này chị N đi từ trong nhà ra đứng ở lối đi ra phía sau nhà cạnh cửa bếp. T đi lại đứng đối diện cách chị N khoảng 01m hỏi chị N “Sao mà chập dây điện nhà tao” thì chị N đáp “Tao không được chập, mà nhìn thấy tao chập à, có camera quay tao chập à”. Bực tức vì chị N xưng hô mà tao với mình và nghĩ chị N đã chập đứt dây điện máy bơm nước của nhà mình nên T cầm gậy gỗ bằng tay phải đánh vào tay phải và tay trái của chị N nhiều cái. Do bị đánh, chị N quay người lại lấy chiếc cốc đang dựng ở tường bếp thì T dùng gậy gỗ vụt một cái trúng vào lưng chị N. T và chị N giằng co, xô đẩy nhau ra phía ngoài cổng nhà chị N. T tiếp tục dùng gậy gỗ vụt nhiều cái vào mặt, ngực và tay của chị N. Sau đó T và chị N vật lộn nhau ngã xuống vị trí bờ rào có nhiều cây cỏ dại giáp nhà chị N với nhà chị C, lúc này anh Hà Trọng T, sinh năm 1994 là con trai của T đi qua thấy sự việc đã cản ngăn nên T không đánh chị N nữa. Sau đó chị N đến Trung tâm y tế huyện T khám và điều trị từ ngày 05/8/2022 đến ngày 14/8/2022 vết thương ổn định ra viện. Còn T bị thương rách da mặt ngoài khớp nối cánh tay và khuỷu tay trái dài 03cm không nhập viện điều trị mà tự sơ cứu tại nhà.

* Kết quả trưng cầu giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 187/TgT/2022 ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương C thể của chị Hà Thị N là: 05% (Năm phần trăm). Sau khi nhận thông báo kết luận giám định chị N đồng ý, không có ý kiến gì.

Ngày 25/10/2022 chị N gửi đơn yêu cầu giám định lại với lý do chị N thấy đau nhiều ở vùng mắt nhưng trong kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh P chưa xếp tỷ lệ tổn thương. Ngày 01/11/2022, C quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định Trưng cầu giám định lại số 04 trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương C thể và C chế hình thành thương tích

của chị Hà Thị N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123/22/TgT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương C thể của chị Hà Thị N tại thời điểm giám định là: 05%. (Năm phần trăm); C chế hình thành thương tích của chị Hà Thị N do tác động với vật tày tại chỗ gây ra.

* Đối với thương tích của Hà Văn T: Quá trình điều tra xác định trong khi xảy ra xô xát đánh nhau, Hà Văn T bị rách da mặt ngoài khớp nối cánh tay và khuỷu tay trái dài 03cm. Hà Văn T khai báo vết thương trên là do chị N dùng cước gây ra. Tuy nhiên T từ chối giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương C thể, C chế hình thành thương tích. C quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định dẫn giải đối với Hà Văn T nhưng T vẫn kiên quyết từ chối giám định thương tích. Do đó C quan CSĐT Công an huyện T không có căn cứ để xử lý đối với chị Hà Thị N.

* Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T đã hỗ trợ, bồi thường cho chị N số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tuy nhiên chị N yêu cầu T phải bồi thường cho chị N là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) gồm các khoản: Tiền thuốc, viện phí = 20.000.000đ; Tiền ăn khi điều trị = 2.000.000đ; Tiền mất thu nhập của chị N = 8.000.000đ của người chăm sóc = 4.000.000đ; Tổn thất tinh thần = 60.000.000đ; Bồi dưỡng sức khỏe = 30.000.000đ; Tiền chi phí cho việc giám định lại = 5.086.000đ và các chi phí khác. C quan CSĐT Công an huyện T đã thu thập toàn bộ các hoá đơn chứng từ liên quan đến các khoản chi phí của chị N phục vụ công tác xét xử.

Quá trình điều tra, Hà Văn T tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho chị N. Tuy nhiên chị N không đồng ý nhận số tiền trên. C quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T để phục vụ công tác xét xử.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 34; Điều 54; Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 584, 590 Bộ Luật dân sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: Cảnh cáo đối với bị cáo Hà Văn T

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại. Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho chị Hà Thị N các khoản: Chi phí tại bệnh viện T 3.424.362 đồng, tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sỹ

2.368.980 đồng, tiền khám, mua thuốc tại bệnh viện mắt tỉnh P 1.460.500 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.250.000đ, tiền phục hồi sức khỏe 1.083.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại 1.500.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 1.350.000đ, tiền xe đi lại: 1.500.000đ. Tổng cộng là 13.936.842đ, làm tròn = 13.937.000đ (Mười ba triệu chín trăm ba bảy nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Hà Văn T đã tự nguyện bồi thường cho chị Hà Thị N 3.000.000đ và nộp tại C quan điều tra 10.000.000đ hiện đang được bảo quản trong tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, còn phải bồi thường tiếp là 937.000đ.

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2023, bị hại là chị Hà Thị N có đơn kháng cáo xin đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và tăng mức bồi thường, bồi thường 150.000.000 đồng mới hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường tổng số 144.914.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P về phần hình sự, sửa phần dân sự. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại từ 02-03 tháng lương C bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại C quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 05/8/2022, khi đi chăn dê về qua nhà chị Hà Thị N, T đã gọi chị N ra nói chuyện về việc chị N chặt dây điện bơm nước của mình. Hai bên xảy ra cãi vã. T cầm 01 đoạn gậy dài 89 cm, đường kính chỗ to nhất 2,3 cm (Gậy dùng để lừa dê đi chăn thả) trên tay phải vụt vài cái trúng tay, lưng, mũi của chị N. Khi bị đánh, chị N đã cầm cuốc đánh vào tay, vào người bị cáo.

Hai bên giằng co, vật lộn với nhau. Sau đó, có anh Hà Trọng T đến can ngăn nên T và chị N không đánh nhau nữa. Chị N bị đau phải đi điều trị 09 ngày tại Trung tâm y tế huyện T và đi khám mắt tại viện mắt Việt Trì, còn T bị đau nhẹ nên tự điều trị ở nhà từ chối giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 187/TgT/2022 ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh P kết luận: “*Trên người chị Hà Thị N có các thương tích: Vết sẹo sống mũi 03%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da màu nâu cánh tay trái 0,5%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da màu nâu số một cánh tay phải 0,5%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da màu nâu số hai cánh tay phải 0,5%; Gãy đầu xa đốt 3 ngón V bàn tay trái 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương C thể của bà Hà Thị N là 05%.*”

Không đồng ý với bản kết luận giám định trên, chị N yêu cầu giám định lại. Ngày 01/11/2022, C quan Cảnh sát điều trung cầu giám định lại theo yêu cầu của chị N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123/22/TgT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *Tổng tỷ lệ tổn thương C thể của chị Hà Thị N tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm; C chế hình thành thương tích của chị Hà Thị N do tác động với vật tày tại chỗ gây ra. Theo bản tóm tắt hồ sơ bệnh án thì khi vào viện mắt trái chị N bị kết mạc sung huyết đỏ (đo tại Viện giám định Quốc gia = 8/10.*

Hành vi của bị cáo Hà Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hình phạt:

Hà Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Quá trình tại điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 13.000.000 đồng trên tổng chi phí là 13.937.000 đồng.

Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và được Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương.

Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo để căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự là đúng và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt Cảnh cáo là đã đủ nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đều không đưa ra được căn cứ, tình tiết nào mới để đề nghị tăng nặng hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Về bồi thường:

Chị Hà Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị đề nghị đối trừ số tiền giám định tư pháp là 5.086.000 đồng do chị đã nhận lại. Như vậy chị còn yêu cầu 144.914.000 đồng. **Xét thấy:**

Chị Hà Thị N làm nghề nông nghiệp, mức thu nhập không có C sở xác định nên căn cứ mức lương tối thiểu vùng và mức thu nhập bình quân tại địa phương để tính mất thu nhập. Lương tối thiểu vùng là 125.000đ/ngày công, mức bình quân thu nhập tại địa phương là 150.000đ/ngày công.

Chị N phải nghỉ việc 10 ngày và 01 người chăm sóc trong thời gian 09 ngày nằm viện cấp sơ thẩm tính mức 150.000đ/ngày công x 19 ngày = 2.850.000 đồng là thỏa đáng.

Chị N điều trị tại bệnh viện T từ tối ngày 05/8 đến chiều ngày 14/8/2022 ra viện là 09 ngày, chi phí tại bệnh viện hết 3.424.362 đồng, tiền mua thuốc ngoài theo chỉ định của bác sỹ 06 lần và 01 chiếc kim luôn = 2.368.980 đồng, Ngày 15/8/2022 chị N đi khám tại bệnh viện mắt tỉnh P chi phí khám và mua thuốc hết (774.500 đồng + 686.000 đồng) = 1.460.500 đồng. Chi phí này là có C sở được chấp nhận, tổng là 7.253.842 đồng.

Đối với chi phí bồi dưỡng sức khỏe và phục hồi sức khỏe; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 10 ngày điều trị và đi khám mắt của chị N = 1.250.000 đồng. Chi phí phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị cho chị N bằng 1/3 tháng lương C sở vùng bằng 1.083.000 đồng là phù hợp. Cộng bằng 2.333.000 đồng.

Đối với 03 hóa đơn mua thuốc ngoài ghi ngày 11;12;13 tháng 8/2022 trị giá 1.625.000đ chị N khai đây là thuốc chị tự ý mua ngoài không có chỉ định của bác sỹ và 05 hóa đơn bán hàng trị giá mỗi hóa đơn = 830.000đ x 05 = 4.150.000 đồng. Do đây là bản phô tô của hóa đơn bán hàng số HDBL0000998939 ngày 11/8/2022 sửa chữa ngày ghi trong hóa đơn là ngày 6;7;8;9 và 10/8/2022 cùng một số hóa đơn là số HDBL0000998939 nên không được chấp nhận.

Tiền xe đi lại: 01 lượt đi về từ xã V đến Bệnh viện T khoảng 15 km và một lượt về = 500.000 đồng; 01 lượt từ xã V đi Việt trị khám mắt = 1.000.000 đồng. Là phù hợp được chấp nhận, cộng bằng 1.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu về tổn thất tinh thần: Cấp sơ thẩm cho rằng *bị cáo và chị N đánh nhau cả hai bên bị thương tích nhẹ, việc xảy ra xô xát cũng do bị hại xử*

*sự không đúng mực, bị cáo từ chối giám định và không yêu cầu xử lý chị N vì là tình cảm anh em ruột, nên việc tổn thất tinh thần đối với chị N không xảy ra nên không chấp nhận là không đúng. Trong vụ án này việc giải quyết về hình sự và dân sự trên C sở thiệt hại 5% sức khỏe của bị hại, do vậy việc bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại thì phải được xem xét cả tiền *tổn thất tinh thần*.*

Xét yêu cầu bồi thường 150.000.000đ của chị N là không có căn cứ chấp nhận toàn bộ mà chỉ chấp nhận một phần như nhận định trên là phù hợp.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị N số tiền 13.000.000 đồng. Trong đó 3.000.000 đồng đưa cho chị N và 10.000.000 đồng nộp tại C quan điều tra, nay cần buộc bị cáo bồi thường thêm.

[4] Quan điểm của VKS: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại chị Hà Thị N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P về phần hình sự. Sửa một phần dân sự.

[2] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 34; Khoản 3 Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Cảnh cáo bị cáo Hà Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*”

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: Điều 584, 590 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho chị Hà Thị N các khoản: Chi phí tại bệnh viện T 3.424.362 đồng, tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sỹ 2.368.980 đồng, tiền khám, mua thuốc tại bệnh viện mắt tỉnh P 1.460.500 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.250.000đ, tiền phục hồi sức khỏe 1.083.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại 1.500.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 1.350.000đ, tiền xe đi lại: 1.500.000đ. Tiền tổn thất tinh thần là 3.000.000đ. Tổng cộng là 16.936.842đ, làm tròn = 16.937.000đ (Mười sáu triệu chín trăm ba bảy nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Hà Văn T đã tự nguyện bồi thường cho chị Hà Thị N 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và nộp tại C quan điều tra 10.000.000 đồng

(Mười triệu đồng) hiện đang tạm giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, còn phải bồi thường tiếp là 3.937.000 đồng (ba triệu chín trăm ba bảy nghìn đồng).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ